

Số:166/CV-BVP

Thái Bình, ngày 18 tháng 07 năm 2023

V/v: mời chào gia vật tư y tế tiêu hao, hóa chất phục vụ chuyên môn năm 2023-2024 lần 2

## **YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện Phổi Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu vật tư tiêu hao, hóa chất với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn vị: Bệnh viện Phổi Thái Bình.
- Địa chỉ: Xã Vũ Chính- Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Người chịu trách nhiệm nhận báo giá: Ds Lê Thị Minh Phương – Phó khoa Dược
- Số điện thoại: 0912.083.075
- Địa chỉ gmail: khoaduocbvlptb@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược – Bệnh viện Phổi Thái Bình

Hoặc

- Nhận qua email: khoaduocbvlptb@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: **Từ 8h ngày 19/7/2023 đến 17h ngày 23/7/2023.**

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

**Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 23/7/2023 đến ngày 23/10/2023**

6. Đăng tải yêu cầu báo giá lên **Cổng thông tin điện tử** <https://bvphoithaibinh.vn/> của bệnh viện.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá**

1. Danh mục Vật tư y tế tiêu hao, hóa chất

*(Có phụ lục danh mục kèm theo)*

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, bảo quản vật tư tiêu hao, hóa chất: Tại Bệnh viện Phổi Thái Bình- Xã Vũ Chính – Thành phố Thái Bình.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý III/2023

4. Dự kiến về các khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng

- Tạm ứng: không

- Thanh toán hợp đồng: 90 ngày sau khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hoá.

5. **Mẫu báo giá của công ty được áp dụng** theo Thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 quy định trình tự thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hoá và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập.

### **Mẫu báo giá**

**Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế**  
**BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

### **Kính gửi: BỆNH VIỆN PHỔI THÁI BÌNH**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Phổi Thái Bình, chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

#### **1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan**

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/ khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)	Ghi chú (Phân loại TTBYT)
1											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 5 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



**Ghi chú:** (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

6. Các thông tin khác: không

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị.

Nơi nhận:

-Như trên

-Lưu VT



GIÁM ĐỐC  
Vũ Văn Trâm

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO, HOÁ CHẤT**  
**(Kèm theo công văn số: 166/CV-BVP ngày 18/7/2023)**

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú (Phân loại TTBYT)
<b>I Vật tư y tế tiêu hao</b>					
1	Dây nối bơm tiêm điện 140cm	>=140cm bằng nhựa y tế đã tiệt trùng, sử dụng 1 lần đạt tiêu chuẩn y tế. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn Iso 13485.2016,	500	Cái	
2	Dây oxy 2 nhánh	Làm từ nhựa PVC nguyên sinh trắng silicon y tế an toàn, tiệt khuẩn, không độc hại - Dây mềm. Thành trong lòng ống dây có hình sao có tác dụng chống không bị tắc nghẽn khi oxy khi ống dây bị đè bẹp hay bị gẫy gấp. Một đầu gắn phễu, một đầu gắn có 2 nhánh. Chiều dài dây thở oxy 2mTiệt trùng bằng khí EO - Gồm các size : S, L - Quy cách: 100 cái/thùng - Sản phẩm được sản xuất bởi cơ sở có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE,	3.000	Cái	
3	Bơm tiêm 50ml	Bơm tiêm nhựa dùng một lần 50ml, đốc xi lanh nhỏ lắp vừa kim tiêm các số. Pit tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, ISO 9001,TCVN 5903	1.000	Cái	
4	Kim chọc máu	Đầu kim thép không rỉ vát ba đầu sắc nhọn, dùng với bút chọc máu, giúp lấy máu không đau. Size: 28G. Tiệt trùng bằng tia Gamma.	200	Cái	
5	Khoá ba ngã có dây nối 25cm	Khóa ba chạc dây nối dài 10cm, 25cm, chịu được áp suất lên tới 60 psi hoặc 4 bar có thể xoay 360 độ. Khóa ba chạc làm bằng chất liệu Polycarbonate, HDPE, PP. Dây nối làm bằng nhựa y tế PVC. Tiệt trùng bằng khí EO gas	1.000	Cái	
6	Đầu côn vàng	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNAse. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác.	10.000	Cái	
7	Kim cánh bướm các cỡ	- Dây dẫn: Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, mềm dẻo, độ đàn hồi cao, không gẫy gấp khi bảo quản và sử dụng. - Dây dài ≥ 30cm - Cỡ kim 23G x ¼", 25G x ¼" và các cỡ khác theo yêu cầu. - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). EN ISO 13485: 2016 ;ISO 13485: 2016; ISO 14001: 2015	10.000	Cái	
8	Mask oxy bao gồm : Mặt nạ + dây nối	Làm từ nhựa PVC nguyên sinh an toàn dẻo, mềm, trong suốt - Mặt nạ oxy gồm mặt nạ thở oxy có kẹp mũi có thể điều chỉnh và dây thun đeo, dây có chiều dài 2m, ống dây chống vặn xoắn - Mặt nạ đơn giản được sử dụng cho các bệnh nhân cần nhiều oxy hơn so với qua ống thông. Tốc độ dòng chảy cho mặt nạ đơn giản là từ 4 đến 8 LPM (4-8L/min) - Tiệt trùng bằng khí EO - Gồm các size : XL, L, M, S - Quy cách: 100 cái/ thùng. - Sản phẩm được sản xuất bởi cơ sở có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE	500	Bộ	



STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú (Phân loại TTBYT)
9	Kim luồn tĩnh mạch các số	"Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát. - Ống catheter làm từ chất liệu PTFE tương thích sinh học, có tính đàn hồi, chống xoắn gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim. - Kim có công bơm thuốc bỏ xung, nắp dây bật dễ dàng. Đầu catheter thon nhọn 2 lần. Kim được cắt vát, sắc. Kim có cánh và có cửa bơm thuốc, thời gian lưu kim tối đa đến 96h. Các cỡ: 24G (I.D: 0.70 x 19 mm, 20ml/min): 22G (I.D: 0.9 x 25 mm, 36ml/min): 20G (I.D: 1,10 x 32 mm, 60ml/min): 18G (I.D: 1,3 x 45 mm, 90ml/min): 16G (I.D: 1,8 x 45 mm, 180ml/min): 14G (I.D: 1,8 x 45 mm, 240ml/min): Tiêu chuẩn ISO13485, CE	2.000	Cái	
10	Bộ dây truyền dịch sử dụng 1 lần	- Dây dẫn dài $\geq 1500$ mm, được làm từ nhựa nguyên sinh PVC, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng. - Bộ phận điều chỉnh dòng chảy làm từ nhựa nguyên sinh ABS đạt tiêu chuẩn, gồm màng có thiết kế thêm kẹp khe giữ dây và con lăn di chuyển dễ dàng. - Bộ phận đầu nối có bầu cao su tiếp thuốc. - Đầu nối kim làm từ nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, có thiết kế khóa vặn để khóa chặt kim (Luer lock). - Kim xuyên nút chai làm từ nhựa ABS nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, sắc, nhọn. - Van thoát khí (van lọc khí) có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. - Bồn nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích $\geq 8.5$ ml. - Kim 2 cánh bướm các cỡ. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Không chứa độc tố DEHP. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, ISO 9001	20.000	Bộ	
12	Kim lấy thuốc	Kim: được làm bằng thép không gỉ - Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ, có nắp chụp bảo vệ - Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh, không tạp chất bên trong, được phủ Silicone. - Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế - Sản phẩm đóng gói trong túi riêng, không có độc tố và chất gây sốt - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	100.000	Cái	
13	Bơm tiêm 1ml	Nhựa y tế nguyên sinh. Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết $\leq 0.03$ ml. Pit tổng có khía bề gầy để hút. Vô trùng - không độc - không buốt - không có chất gây sốt - không DEHP (có phiếu kiểm nghiệm). Cỡ kim 26G x 1/2" và 25G x 1". Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016; CE	100	Cái	
14	Bơm tiêm 50ml dùng cho máy tiêm tự động	Nhựa y tế nguyên sinh. Pit tổng có khía bề gầy để hút. Đốc nhỏ lắp vừa kim tiêm các số. Kim 23G. Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP, Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016; CE	1.000	Cái	
15	Hộp an toàn đựng bơm và kim tiêm đã sử dụng hoặc tương đương	50 hộp/ kiện	1.000	Cái	
16	Lọ dung bệnh phẩm 50ml	Lọ mẫu nước tiểu bằng nhựa PP tinh khiết 100%, dung tích $\geq 50$ ml, Nắp màu đỏ. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong.	20.000	Lọ	

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú (Phân loại TTBYT)
17	Con sâu máy thở dùng nhiều lần	<p>Chất liệu bằng nhựa PVC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạng lò so, dùng cho máy thở</li> <li>- Đường kính đầu nối trên: Đường kính trong 15mm, đường kính ngoài 22mm</li> <li>- Đường kính đầu nối dưới 15mm</li> <li>- Được tiệt trùng bằng khí EO</li> <li>- Kích thước: Chiều dài <math>\geq 15</math>cm</li> <li>- Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016, CE</li> <li>- Công lấy khí có nắp đậy cố định. Sản phẩm được tiệt trùng.</li> </ul>	100	Cái	
18	Bơm tiêm cân quang (gồm nong bơm tiêm + dây dẫn + ống hút thuốc)	Xilanh 200ml dùng cho máy bơm cân quang Medtron Accutron. Một bộ gồm: 1 xilanh 200ml, 1 dây nối áp lực cao dài 150cm, 1 ống lấy thuốc nhanh chữ J, 1 đầu lấy thuốc	50	Cái	
19	Bơm tiêm tráng Heparin	<p>Bơm tiêm chống đông (Hệ thống lấy mẫu máu chống đông máu), dùng một lần có nắp đậy. Bơm tiêm chống đông dùng để phân tích khí máu/pH, đo oxy, chất chuyển hóa và điện giải. Khối lượng dây: In trên bao bì sản phẩm Thuốc chống đông máu: Số lượng trong IU: in trên bao bì sản phẩm. Dùng để lấy mẫu máu cho pH / khí máu, oxy hóa, điện giải và phân tích chất chuyển hóa. Chất liệu: Nhựa Điều kiện bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ 2° - 30°C. Nhiệt độ phòng / lưu trữ ở nơi khô ráo. Thời gian để ở nhiệt độ phòng tối đa là 15 phút. Khả năng sử dụng của mẫu sẽ bị hạn chế nếu được lưu trữ lâu hơn 15 phút, ngay cả khi được giữ trong điều kiện tốt nhất. Bơm tiêm chống đông (hệ thống lấy mẫu máu) chỉ được sử dụng một lần. Nó phải được xử lý theo các quy định pháp lý và phòng thí nghiệm</p>	4.000	Cái	
20	Canuyn chống thụt lưỡi các số	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Được làm từ Polyethylene không độc hại.</li> <li>• Các cỡ người lớn, trẻ em. Quy cách 50 cái/hộp. Tiệt trùng bằng khí EO</li> </ul>	100	Cái	
21	Dây garo	<p>làm bằng thun, chất liệu cao su có giãn tốt, có băng gai dính 2 đầu, miếng băng gai bền chắc, dễ thao tác. Sản phẩm có thể sử dụng lại nhiều lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sản phẩm có độ co giãn tốt, các góc cạnh không được sắc, cứng gây trầy xước da, dị ứng, làm sưng rất , đỏ đau trong quá trình sử dụng.</li> <li>• Lực kéo đứt ( độ bền kéo): <math>\geq 100</math> N</li> <li>• Độ đàn hồi tương đối: <math>\geq 75\%</math></li> <li>• Khả năng bám dính của băng gai: <math>\geq 5</math> N</li> <li>• Độ bền miếng dán <math>\geq 100</math> lần</li> <li>• Mật độ đường may: <math>\geq 3</math> mũi / 1cm</li> <li>• Kích thước: 2,5cm (+,-0.5cm ) x 30cm ( +,- 2cm )</li> <li>• Quy cách đóng gói: 10 cái/ gói. Dây garo được đóng trong nylon có thông tin sản phẩm, đóng trong thùng carton có lớp nylon bảo quản</li> </ul>	100	Cái	
22	Dây hút nhớt các số	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Được thiết kế để loại bỏ các chất nhớt được tiết ra từ miệng, khí quản và dịch phế quản.</li> <li>• Làm từ chất liệu như PVC không độc hại, không gây kích ứng da dùng trong y tế</li> <li>• Màu sắc: trong suốt hoặc mờ</li> <li>• Đầu ống được mở ra với hai mặt bên</li> <li>• Kiểu cơ sở: loại đầu nối đơn giản</li> <li>• Size: 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18</li> <li>• Chiều dài tiêu chuẩn: 50cm</li> <li>• Phân loại: dây hút đăm không khóa.</li> </ul>	1.000	Cái	
23	Ống đặt nội khí quản các số 7	Có bóng chèn. Bóng thể tích lớn, áp lực nhỏ. Có 2 vạch cân quang đánh dấu trên Cuff giúp xác định vị trí của ống trong khí quản.. Cỡ số 7.0.	30	Cái	
24	Ống đặt nội khí quản các số 7,5	Có bóng chèn. Bóng thể tích lớn, áp lực nhỏ. Có 2 vạch cân quang đánh dấu trên Cuff giúp xác định vị trí của ống trong khí quản.. Cỡ số 7.5.	30	Cái	
25	Pipet nhựa 3ml (Không vô trùng)	Chất liệu nhựa y tế LDPE, mềm mại, có vạch chia từ 0.5ml. Chiều dài 160mm, dung tích lấy mẫu 3ml. , đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE	7.000	Cái	





STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú (Phân loại TTBYT)
26	Viên nén khử khuẩn bề mặt, khử khuẩn dụng cụ và thiết bị y tế	Dùng để khử khuẩn dụng cụ, khử khuẩn thiết bị y tế và khử khuẩn bề mặt Thành phần: 50% w/w Sodium Dichloroisocyanurate (2,5 gram Sodium Dichloroisocyanurate/ viên 5 gram) hoặc tương đương.	5.000	Viên	
27	Túi đựng nước tiểu	Được làm bằng vật liệu nhựa PVC trắng Silicon dẻo dai và kín. Vô trùng, van xả một chiều chữ T, tuyệt đối không dò rỉ - Có gắn phụ kiện khóa túi, khóa vận ¼ vòng, dây dẫn dài 90cm có van chống trào ngược và có lắp đầy, đường kính ngoài 6.8mm, đường kính van tháo dịch 9.2 mm - Tính năng chống trào ngược có lỗ treo, không gây độc hại không gây kích ứng các vạch chia dung tích đều, có lỗ treo túi và bảng ghi thông tin bệnh nhân - Dung tích Túi 2000 ml, có vạch chia thể tích/25ml; Kích thước túi dài 28 cm, rộng 20 cm - Được tiệt trùng bằng khí EO - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn: CE và ISO 13485:2016	100	Cái	
28	Chỉ lạnh	Chất liệu bằng sợi cotton. Hoặc tương đương. Hộp 10 cuộn	10	Cuộn	
29	Pipet nhựa 3ml vô trùng	Bịch 50 cái vào bao riêng lẻ. Dùng hút vô trùng một thể tích mầm cây hay bệnh phẩm.	15.000	Cái	
30	Cây chổi phế quản của máy nội soi	Chổi rửa WB11001FW2 hoặc WB11002FW2 thích hợp với máy Fujifilm	1	Cái	
31	Kim sinh thiết phế quản của máy nội soi	Kim sinh thiết BF1812SF thích hợp với máy Fujifilm	1	Cái	
32	Kim gấp dị vật của máy nội soi	Kim gấp dị vật FOR1-P1-18-230 thích hợp với máy Fujifilm	1	Cái	
33	Bộ kiểm tra rò rỉ của máy nội soi	Bộ kiểm tra rò rỉ LT-7F thích hợp với máy Fujifilm	1	Bộ	
34	Que cấy nhựa 1µl, 10µl vô trùng	Nguyên liệu nhựa ABS, đầu que cấy 1µl hoặc 10µl. Tiệt trùng bằng chiếu xạ tia gamma. Đóng gói túi 2 cái. Tiêu chuẩn ISO 13485, EC.	2.000	Cái	
35	Micro pipet tự động các cỡ	Tính năng kỹ thuật: - Micro pipet mức 100µl: + Sai số cho phép: ± 0,8%; + Thể tích sai số cho phép: 0.8µl	3	Cái	
36	Micro pipet tự động các cỡ	Tính năng kỹ thuật: - Micro pipet mức 1000µl: + Sai số cho phép: ± 0,7%; + Thể tích sai số cho phép: 7µl	3	Cái	
37	Ống ly tâm chia vạch 50ml	Chất liệu nhựa PP, nắp nhựa PE, dung tích 50ml. Được sử dụng cùng với máy ly tâm để tách thuốc thử, tách chất rắn ra khỏi chất lỏng và chất rắn lắng đọng ở phần dưới của ống ly tâm.	15.000	Cái	
38	Bao đo huyết áp dùng cho máy monitor theo dõi bệnh nhân	Loại 1 dây có túi; 18-26cm; dùng cho trẻ em, người lớn	3	Cái	
39	Tấm trải y tế	Kích thước: 1m x 1.4m. Chất liệu màng nhựa PE, màu trắng sữa hoặc xanh nguyên chất. Dây 0.05mm. - Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	20	cái	
40	Que tre phết dôm đầu vát	Được làm bằng tre có chiều dài 18cm, đường kính 3mm, 1 đầu vát 45 độ	60.000	cái	

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú (Phân loại TTBYT)
41	Ống bẫy đờm (ống hút đờm)	Được thiết kế để loại bỏ các chất nhớt được tiết ra từ miệng, khí quản và dịch phế quản. Được thiết kế bằng ống thủy tinh: có chiều cao 8,5cm, đường kính ngoài 2,5cm, đường kính trong 2cm, đáy vát. Có 2 tai chiều dài 3cm, đường kính 0,5cm và cách đáy 7cm.	1.200	cái	
42	Săng mô 50x50cm có lỗ	Sản phẩm được làm từ vải không dệt PP, màu xanh. • Không thấm nước, không thấm dịch, mịn màng và ít sợi bông nên đảm bảo an toàn cho bệnh nhân. Vải không dệt giúp duy trì nhiệt độ cơ thể bệnh nhân. • Thoáng mát, dễ chịu, thích hợp sử dụng một lần • Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không mùi • Không có kim loại nặng. Không có nấm mốc, vi sinh vật lạ.	20	cái	
43	Kim kẹp kim 18cm	Thép y tế không gỉ 18cm	5	cái	
44	Trocar tiêu chuẩn có khiên giữ	Trocar tiêu chuẩn có khiên giữ, đường kính 5mm, dài 110mm	2	cái	
<b>II Hoá chất</b>					
45	Dung dịch giêm sa mẹ	Chai 1000ml	3.000	ml	
46	Gel bôi trơn y tế	Chất bôi trơn, tan trong nước, đã được tiệt trùng để bôi trơn trong nội soi, nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, thăm khám và bôi trơn âm đạo. Không gây dị ứng, không chứa chất dầu và chất nhờn, không có mùi hôi, không gây độc hại. Trọng lượng: 82g/ tuýp	10	Tuýp	
47	Gel siêu âm	Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng. Không có formaldehyde, không phát hiện vi khuẩn Staphylococcus, Pseudomonas aeruginosa, Không gây mẫn cảm hoặc rát da, gel trong, tan hoàn toàn trong nước, độ PH trong khoảng 6.5-7.5.	25	Lít	
48	Formaldehyde	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng trong phòng xét nghiệm, buồng mổ, buồng bệnh. Nồng độ 37%. Chai/500 ml	5	Lọ	
49	NaOH	NaOH lọ 500g	5	Lọ	
59	N-Acetyl - L- Cystein	N-Acetyl - L- Cystein	5	Lọ	
51	KH2PO4	KH2PO4	5	Lọ	
52	C6H5Na307.2H2O	C6H5Na307.2H2o	5	Lọ	